

(Tiếp theo kỳ trước)

II. XU HƯỚNG VÀ CHÍNH SÁCH

1. Xu hướng phát triển nông nghiệp

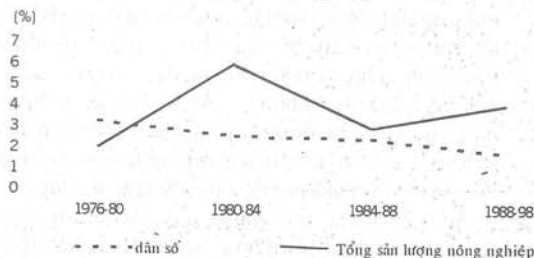
Một câu hỏi đặt ra là, trong hơn 2 thập niên qua, có phải là nông nghiệp nước ta hướng tới phát triển nông nghiệp bền vững? Câu hỏi này sẽ được giải đáp dựa trên phân tích về sự tăng trưởng nông nghiệp, tình trạng suy thoái và khôi phục môi trường tự nhiên - con người, và sự nghèo đói ở nông thôn trong thời gian qua.

a. Tăng trưởng nông nghiệp

Hình 1 cho thấy tăng trưởng nông nghiệp có xu hướng nhanh và cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng dân số.

Hình 2 cho thấy rằng mức sản xuất lương thực bình quân đầu người có xu hướng tăng nhanh và ổn định. Đặc thù

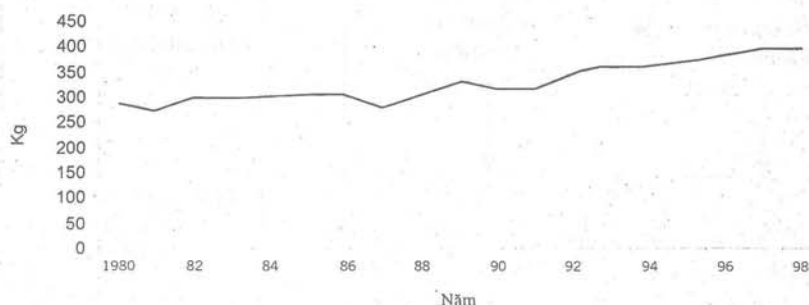
Hình 1: Tốc độ tăng trưởng của dân số và tổng sản lượng nông nghiệp



này có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo an toàn lương thực cho toàn xã hội và đáp ứng nhu cầu lương thực cho lực lượng lao động các ngành kinh tế quốc dân và tạo tiền đề cho các ngành này có thể phát triển và tiết kiệm được nguồn ngoại tệ cho nhà nước.

Gần 2 thập niên qua, nông nghiệp luôn giữ vai trò quan trọng đóng góp vào tổng GDP và giá trị xuất khẩu. Tỷ trọng nông nghiệp trong GDP là 44% trong năm 1985 và 23% trong năm 1998. Tỷ trọng nông nghiệp trong tổng giá trị xuất khẩu là 50% trong năm 1985 và 40.8% trong năm 1998 (Tổng Cục Thống kê, 1996-99). Như vậy, trên khía cạnh kinh tế, nông nghiệp đã phát triển theo hướng bền vững.

Hình 2: Xu hướng sản lượng lương thực bình quân đầu người



Phát triển nông nghiệp bền vững: Nền tảng lý thuyết và gợi ý chính sách

TS.ĐINH PHI HỒ & Thạc sĩ LÊ THỊ THANH TÙNG

b. Tình trạng suy thoái

Môi trường tự nhiên: đến năm 1993 cả nước có 11.420.000 ha đất trồng đồi trọc do phá rừng, chiếm 57% tổng diện tích đất lâm nghiệp. Độ che phủ đất rừng năm 1945 là 47% xuống còn 27% trong năm 1994 (Lê Mạnh Hùng, 1999). Tốc độ rừng bị phá hàng năm là 1.6% trong thời kỳ 1981-90 (Báo cáo tài nguyên thế giới). Năm 1996, mưa lớn trên phạm vi cả nước, lũ lụt lịch sử đã tàn phá 2 vùng trọng điểm lúa ở đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long (Lê Mạnh Hùng, 1999). Trước đây chu kỳ lũ lớn từ 7-8 năm, nay xuống còn 2-3 năm, hoặc có khi

xuất hiện liên năm ở ĐBSCL. Trong vùng sinh thái ven biển ĐBSCL, rừng được ven biển dần dần nhường chỗ cho ruộng - tôm. Môi trường sống tự nhiên bị phá hủy, cộng với môi trường nước bị ô nhiễm do thức ăn thừa và độc chất từ việc rửa phen và hóa chất nông nghiệp làm cho sức sống của tôm giảm mạnh liệt, dịch bệnh nghiêm trọng xảy ra vào 1994 - 1995, mà hậu quả của nó còn là nỗi lo của người nuôi tôm hiện nay (Lê Minh Triết, 1999). Mặc dù chưa có đầy đủ số liệu thống kê mang tính hệ thống, nhưng số liệu trên cho thấy rằng vấn đề suy thoái môi trường là nghiêm trọng trong thời gian qua. Trong những năm gần đây, Chính phủ đã có

nhiều nỗ lực trong việc khôi phục môi trường tự nhiên. Trong 3 năm 1996 - 1998 (Lê Mạnh Hùng, 1999), trồng mới rừng được 500.000 ha, đưa tỷ lệ che phủ đất rừng từ 27% trong năm 1994 đến 30% trong năm 1998. Luật bảo vệ môi trường ra đời 1994, và pháp lệnh bảo vệ môi trường cho thời kỳ hiện đại hóa và công nghiệp hóa ở Việt Nam ra đời 1998 (Báo cáo Hướng tới tương lai, 1999).

Môi trường con người: theo kết quả điều tra về mức sống 1993-1998, hầu hết các chỉ tiêu về môi trường sức khỏe, dinh dưỡng và văn hóa được cải thiện một cách đáng kể.

Bảng 1: Tình trạng sức khỏe, dinh dưỡng và văn hóa

	1993	1998
Tỷ lệ mù chữ ở người lớn	12	11
Tỷ lệ trẻ em (0-59 tháng tuổi) suy dinh dưỡng	51	34
Tỷ lệ người lớn suy dinh dưỡng	32	28
Tỷ lệ tử vong của trẻ em sơ sinh	0,54	0,37
Tỷ lệ dân số sử dụng dịch vụ y tế cộng đồng	97	97
Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch	17	29

Nguồn: Niên giám thống kê y tế; Tổng điều tra dân số và mức sống 1989-1999;
Attacking Poverty 1999; Lê Mạnh Hùng, 1999; Báo cáo Hướng tới tương lai, LHQ tại VN, 1999.

Tình trạng nghèo đói ở nông thôn: Dựa vào kết quả điều tra về mức sống của Tổng cục thống kê (1993-98) dưới sự tài trợ của SIDA và UNDP và hỗ trợ về mặt kỹ thuật bởi Ngân hàng thế giới, bảng 2 cho thấy rằng việc cải thiện nghèo đói ở vùng nông thôn đã có bước tiến bộ đáng kể trong vòng 5 năm qua.

Bảng 2: Tình trạng nghèo đói

	1993	1998
* Cả nước:		
Nghề chung	58	37
Nghề về lương thực	25	15
* Nông thôn:		
Nghề chung	66	29
Nghề về lương thực	45	18

Nguồn: Report 2000. Attacking Poverty
Ghi chú: mức nghèo chung dựa vào chi tiêu của hộ cho phép tiêu dùng về nhu cầu dinh dưỡng (2000 calories/người/ngày) và những nhu cầu thiết yếu khác ngoài dinh dưỡng.

2. Hệ thống chính sách tác động

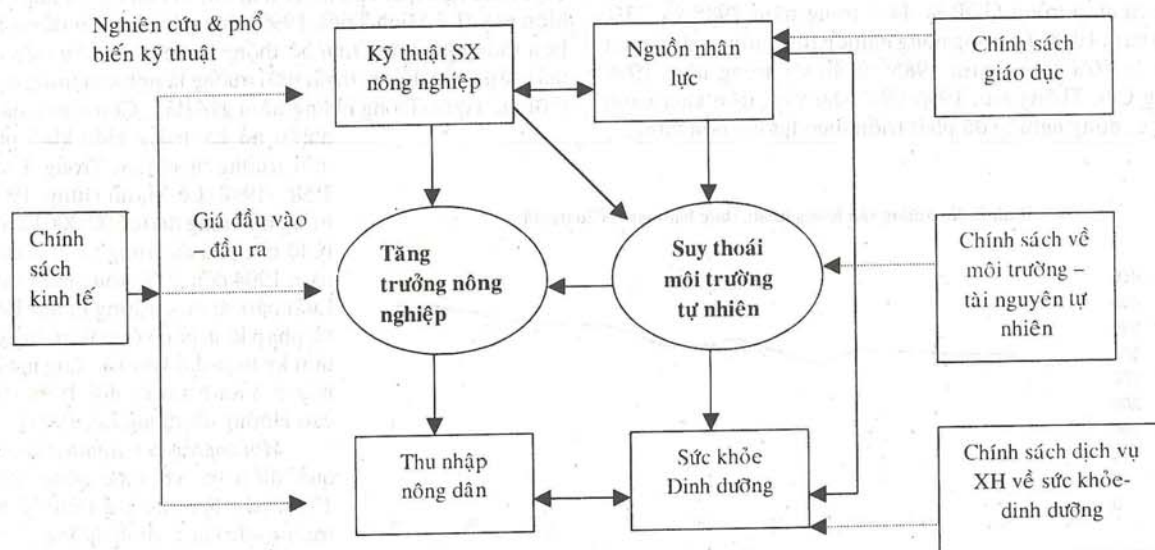
Hệ thống chính sách cần thiết để tác động nông nghiệp hưởng lợi sự phát triển bền vững được thể hiện theo hình 3.

a. Vòng lần quần

Hình 3 cho thấy:

- Thực hiện việc tăng trưởng nông nghiệp bằng phương thức quảng canh: tăng trưởng nông nghiệp thấp và ảnh hưởng tới suy thoái môi trường tự nhiên. Hệ quả là (1) suy thoái môi trường tự nhiên sẽ ảnh hưởng làm giảm tăng trưởng nông nghiệp và kết quả là thu nhập nông dân thấp và nghèo đói tăng; (2) suy thoái môi trường tự nhiên cùng với thu nhập thấp và nghèo đói sẽ ảnh hưởng tới tình trạng sức khỏe - dinh dưỡng và rồi ảnh hưởng đến chất lượng của nguồn nhân lực làm cho năng suất lao động giảm, và kết hợp với phương thức sản xuất lạc hậu, lần nữa tăng trưởng nông nghiệp giảm. Vòng lẩn quẩn: tăng trưởng chậm - suy thoái môi trường tự nhiên - suy thoái nguồn nhân lực - thu nhập thấp và nghèo đói.
- Thực hiện việc tăng trưởng nông nghiệp bằng phương thức thâm canh: ngay cả việc thực hiện tăng trưởng nông nghiệp bằng phương thức sản xuất tiến bộ, áp dụng các kỹ thuật mới đảm bảo cân bằng sinh thái, nhưng nếu (1) nguồn nhân lực yếu kém (trình độ văn hóa và kỹ thuật của nông dân thấp) sẽ không có khả năng nhận thức về gìn giữ môi trường và áp dụng các kỹ thuật mới gắn với đảm bảo cân bằng sinh thái, hệ quả là sự suy thoái về môi trường tiếp tục tăng, và ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng nông nghiệp; (2) nếu kỹ thuật mới nhưng ảnh hưởng tới suy thoái môi trường (lạm dụng phân bón, và các hóa chất trong sản xuất nông nghiệp) sẽ làm suy thoái môi trường và trong dài hạn tăng trưởng nông nghiệp không thể thực hiện được. Hệ quả chung là suy thoái môi trường ảnh hưởng tăng trưởng nông nghiệp được tiếp tục diễn biến theo thời gian.

Hình 3: Các mối quan hệ trong hệ thống phát triển nông nghiệp bền vững và chính sách cần thiết



Xóa đói giảm nghèo

Nguồn: Braun J.V, 1991.



Ảnh Hòa Tấn

b. Hệ thống chính sách cần thiết

Để phá vỡ vòng lẩn quẩn trên, điều kiện để nông nghiệp có thể phát triển bền vững phải là có cả kỹ thuật mới gắn với bảo vệ môi trường tự nhiên và nguồn nhân lực nông thôn tương ứng. Điều kiện này sẽ được cải thiện khi có một hệ thống chính sách hợp lý tác động. Theo hình 3, hệ thống chính sách bao gồm: chính sách kinh tế, chính sách về giáo dục, chính sách bảo vệ môi trường và tài nguyên, chính sách về chăm sóc sức khỏe - dinh dưỡng đối với người dân nông thôn. Mỗi chính sách có mục tiêu riêng nhằm làm thuận tiện cho quá trình phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững.

Hệ thống chính sách kinh tế có 3 chính sách chủ yếu: đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng và phổ biến các kỹ thuật mới gắn với cân bằng sinh thái, ổn định giá của các yếu tố đầu vào cho sản xuất nông nghiệp và nông sản, và chính sách tạo cơ hội sinh kế bền vững cho nông dân - người dân nghèo ở vùng nông thôn.

Chính sách giáo dục tập trung vào (1) nâng cao trình độ văn hóa cho thế hệ tương lai của nông dân và người dân nông thôn; (2) khả năng nhận thức về lợi ích môi trường; (3) kiểm soát tăng trưởng dân số.

Chính sách bảo vệ môi trường tự nhiên tập trung vào hoàn chỉnh luật và hệ thống cưỡng chế có hiệu quả đối với bảo vệ môi trường và hoàn chỉnh việc giao quyền sử dụng đất - rừng cho nông dân.

Chính sách chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng quan tâm đến việc cải thiện khả năng sử dụng của người dân nông thôn đối với dịch vụ y tế cộng đồng, nước sạch, và dinh dưỡng. Vì mối quan hệ trong hệ thống nông nghiệp phát triển bền vững là quan hệ hỗ trợ giữa các yếu tố, do đó tác động bằng một chính sách riêng lẻ sẽ không đem lại kết quả mà đòi hỏi tác động đồng thời bởi một hệ thống chính sách.

Kết luận: Hậu quả sẽ không lường hết được nếu phát triển nông nghiệp không được nhấn mạnh hơn nữa hướng tới sự phát triển bền vững. Bảo vệ lợi ích cho thế hệ tương lai

không chỉ có trách nhiệm riêng của Chính phủ mà còn là trách nhiệm của các nhà nghiên cứu, nhà chính sách và ngay cả chính bản thân người sản xuất trong vùng nông thôn. Nhiều công trình nghiên cứu hơn nữa về đánh giá một cách đầy đủ tình trạng suy thoái môi trường tự nhiên và con người, hệ thống chính sách tác động phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững cần được quan tâm bởi các nhà nghiên cứu và hỗ trợ bởi Chính phủ ■

Tài liệu tham khảo

- Ruttan VW, *Sustainable Growth in Agricultural Production: Poverty, Policy and Science*, Food and Agricultural Development Centre, 1991, tr.13-28.
- Haen HD, *Environment Consequences of Agricultural Growth*, Food and Agricultural Development Centre, 1991, tr. 31-47.
- Rao CHH and Chopra K, *The Links between Sustainable Agricultural Growth and Poverty*, Food and Agricultural Development Centre, 1991, tr. 53-68.
- Braun JV, *The Links between Agricultural Growth, Environmental Degradation, and Nutrition and Health: Implications for Policy and Research*, Food and Agricultural Development Centre, 1991, tr. 73-93.
- Barbier EB, *Macroeconomic and Sectoral Policies, Natural Resources, and Sustainable Agricultural Growth*, Food and Agricultural Development Centre, 1991, tr. 167-182.
- Gramer GL and Jensen CW, *Agricultural Economics and Agribusiness*, John Wiley & Sons Inc., Singapore, 1994.
- Shepherd A., *Sustainable Rural Development*, ST. Martin's Press, Inc., USA, 1998.
- Ghatak S and Ingersent K., *Agriculture and Economic Development*, Wheatsheaf Book Ltd., Great Britain, 1984.
- The Government - Donor - NGO Working Group, *Vietnam Development Report 2000: Attacking Poverty*, World Bank, 1999.
- Wattez EA et al., *Orientation to Future*, UN Office, Vietnam, 1999.
- Lê Mạnh Hùng (chủ biên), *Kinh tế - xã hội VN: Thực trạng, xu thế và giải pháp*, NXBTK, Hà Nội, 1986, 1999.
- Lê Minh Triết, Bùi Xuân An, Trần Văn Phát, Nguyễn Bá Toàn, *Báo cáo tổng hợp: Khảo sát, phân tích, đánh giá hệ thống canh tác nông lâm ngư kết hợp trong mô hình kinh tế hộ và trang trại ở vùng ngập lũ ĐBSCL*, Đại học nông lâm, TP. Hồ Chí Minh, 1999.
- Tổng cục thống kê, Niên giám thống kê, NXBTK, Hà Nội, 1995-1999.